



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN & KIỂM TOÁN PHÍA NAM
SOUTHERN AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES COMPANY LIMITED (AASCS)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	3 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5 - 6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	7 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	10 - 11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	12 - 35



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Enlie (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và Công ty TNHH MTV Dược Enlie (công ty con) (gọi chung là “Tập đoàn”).

1. Thông tin chung về Công ty:

Thành lập:

Công ty Cổ phần Dược Enlie đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 3700683163, đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2005, thay đổi lần 16 ngày 07 tháng 07 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp.

Hình thức sở hữu vốn: Công ty Cổ phần.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty:

Sản xuất, mua bán các loại dược phẩm, vật tư y tế; sản xuất, gia công các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng; kinh doanh bất động sản.

Tên tiếng Anh: ENLIE PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: ENLIE PHARMA.

Trụ sở chính: Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2022 là: 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng chẵn).

2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động:

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong năm 2022 của Công ty được trình bày trong các báo cáo tài chính đính kèm.

3. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập bảng báo cáo tài chính hợp nhất này là:

Hội đồng quản trị:

Họ và tên

Ông Phan Thanh Long	Chủ tịch HĐQT
Ông Phan Thanh Sơn	Thành viên
Ông An Mạnh Hùng	Thành viên
Ông Lê Minh Trí	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc:

Họ và tên

Ông An Mạnh Hùng	Tổng Giám đốc
Ông Lê Sỹ Tuấn	Giám đốc sản xuất
Ông Võ Việt Hùng	Giám đốc chất lượng

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

Ông An Mạnh Hùng	Tổng Giám đốc
------------------	---------------

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

4. Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) được chỉ định là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022.

5. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính hợp nhất thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính hợp nhất;
- Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập các báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với chế độ kế toán được nêu ở Thuyết minh cho các Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

6. Xác nhận

Chúng tôi xác nhận rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được lập phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam.

Bình Dương, ngày 15 tháng 03 năm 2023

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc



AN MẠNH HÙNG
Tổng Giám đốc



Số: 159../BCKTHN/TC/2023/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dược Enlie ("Công ty"), được lập ngày 15 tháng 03 năm 2023, từ trang 07 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 kết thúc tại ngày 31/12/2021 được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Tp. HCM, ngày 15 tháng 3 năm 2023

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế Toán
và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**



LÊ ĐÌNH ÁI

Số Giấy CNĐKHNKT 3770-2023-142-1

Kiểm toán viên

LÊ VĂN THẮNG

Số Giấy CNĐKHNKT 0974-2023-142-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mẫu số B 01 - DN/HN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VNĐ	
			31/12/2022	01/01/2022
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		68.860.499.939	46.404.916.179
<i>I . Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	110	V.1	1.880.245.092	3.371.330.506
1 . Tiền	111		1.880.245.092	3.371.330.506
2 . Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<i>II . Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	120		-	-
<i>III . Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	130		23.949.660.660	13.312.258.237
1 . Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	21.790.642.553	12.713.851.206
2 . Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	2.270.606.044	389.795.208
3 . Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	582.584.862	973.923.497
4 . Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(694.172.799)	(765.311.674)
<i>IV . Hàng tồn kho</i>	140	V.6	39.787.164.531	27.480.642.800
1 . Hàng tồn kho	141		39.800.846.684	27.516.155.285
2 . Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(13.682.153)	(35.512.485)
<i>V . Tài sản ngắn hạn khác</i>	150		3.243.429.656	2.240.684.636
1 . Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	519.085.981	416.286.234
2 . Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.12a	2.593.010.177	1.718.360.456
3 . Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12b	131.333.498	106.037.946
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		47.141.220.876	39.442.666.278
<i>I . Các khoản phải thu dài hạn</i>	210		180.555.000	90.555.000
1 . Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	180.555.000	90.555.000
<i>II . Tài sản cố định</i>	220		40.583.137.393	33.749.548.496
1 . Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	40.583.137.393	33.749.548.496
- Nguyên giá	222		95.601.269.815	86.060.090.876
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(55.018.132.422)	(52.310.542.380)
2 . Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	-
- Nguyên giá	228		319.090.900	319.090.900
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(319.090.900)	(319.090.900)
<i>III . Bất động sản đầu tư</i>	230		-	-
<i>IV . Tài sản dở dang dài hạn</i>	240		-	-
<i>V . Đầu tư tài chính dài hạn</i>	250		-	-
<i>VI . Tài sản dài hạn khác</i>	260		6.377.528.483	5.602.562.782
1 . Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	6.377.528.483	5.602.562.782
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		116.001.720.815	85.847.582.457



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B 01 - DN/HN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VNĐ	
			31/12/2022	01/01/2022
C - NỢ PHẢI TRẢ	100		75.838.615.568	44.220.870.900
I . Nợ ngắn hạn	310		71.986.156.932	41.293.334.687
1 . Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	13.612.404.837	8.976.225.008
2 . Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	13.712.270.026	1.670.611.782
3 . Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12c	-	25.647.628
4 . Phải trả người lao động	314		1.738.228.237	2.361.918.231
5 . Chi phí phải trả ngắn hạn	315		553.777.249	162.792.080
6 . Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13a	3.241.832.114	3.642.388.956
7 . Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	38.742.942.018	24.046.791.746
8 . Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		384.702.451	406.959.256
II . Nợ dài hạn	330		3.852.458.636	2.927.536.213
1 . Phải trả dài hạn khác	337	V.13b	99.184.793	363.617.043
2 . Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	3.753.273.843	2.563.919.170
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		40.163.105.247	41.626.711.557
I . Vốn chủ sở hữu	410	V.15	40.163.105.247	41.626.711.557
1 . Vốn góp của chủ sở hữu	411		60.000.000.000	60.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		60.000.000.000	60.000.000.000
2 . Quỹ đầu tư phát triển	418		24.103.060	24.103.060
3 . Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(19.860.997.813)	(18.397.391.503)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		(18.420.134.698)	(14.093.388.116)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(1.440.863.115)	(4.304.003.387)
4 . Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II . Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		116.001.720.815	85.847.582.457



Người lập biểu
NGUYỄN THỊ MỸ TRINH
Bình Dương, ngày 15 tháng 03 năm 2023



Kế toán trưởng
PHẠM HỒNG NHUNG



Tổng Giám đốc
AN MẠNH HÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT Mẫu số B 02 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VNĐ	
			Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		119.168.011.456	75.630.790.321
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		181.966.620	123.554.416
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	118.986.044.836	75.507.235.905
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	102.593.078.403	66.594.885.510
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		16.392.966.433	8.912.350.395
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	191.427.499	42.208.242
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.714.746.944	1.360.598.470
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.086.718.587	1.277.018.606
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	4.163.444.889	4.311.792.262
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	10.438.282.529	9.319.971.473
10. (Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.732.080.430)	(6.037.803.568)
11. Thu nhập khác	31		367.466.684	2.099.482.332
12. Chi phí khác	32		44.322.586	19.110
13. Lợi nhuận khác	40	VI.7	323.144.098	2.099.463.222
14. Tổng (lỗ) kế toán trước thuế	50		(1.408.936.332)	(3.938.340.346)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		31.926.783	333.142.245
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	31.299.116
17. (Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(1.440.863.115)	(4.302.781.707)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	(240)	(717)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	(240)	(717)



Người lập biểu

NGUYỄN THỊ MỸ TRINH

Bình Dương, ngày 15 tháng 03 năm 2023



Kế toán trưởng

PHẠM HỒNG NHUNG



Tổng Giám đốc

AN MẠNH HÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Mẫu số B 03 - DN/HN

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

CHỈ TIÊU	Mã số	Đơn vị: VNĐ	
		Năm 2022	Năm 2021
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. (Lỗ) trước thuế	01	(1.408.936.332)	(3.938.340.346)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	3.267.893.614	2.477.745.509
- Các khoản dự phòng	03	(92.969.207)	322.699.727
- (Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	6.664
- (Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(63.534.544)	(2.031.716.561)
- Chi phí lãi vay	06	3.086.718.587	1.277.018.606
- Các khoản điều chỉnh khác	07	(22.743.195)	-
3. Lợi nhuận/(Lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	4.766.428.923	(1.892.586.401)
- (Tăng) các khoản phải thu	09	(11.552.435.924)	(4.547.663.034)
- (Tăng) hàng tồn kho	10	(12.284.691.399)	(12.980.484.270)
- Tăng các khoản phải trả	11	15.976.454.038	842.916.183
- (Tăng) chi phí trả trước	12	(877.765.448)	(382.044.127)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(2.946.426.507)	(1.136.726.526)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(60.699.680)	(348.751.397)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(22.256.805)	(321.974.734)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(7.001.392.802)	(20.767.314.306)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(10.101.482.511)	(3.260.752.957)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	60.454.545	2.463.723.457
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.079.999	5.178.642
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(10.037.947.967)	(791.850.858)



0068316

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
DƯỢC
ENLIE**

47-T. BÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B 03 - DN/HN

*(Theo phương pháp gián tiếp)**Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022*

CHỈ TIÊU	Mã số	Đơn vị: VNĐ	
		Năm 2022	Năm 2021
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
- Tiền thu từ đi vay	33	60.836.582.616	34.700.490.616
- Tiền trả nợ gốc vay	34	(44.951.077.671)	(14.295.738.397)
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(337.249.590)	(8.660.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	15.548.255.355	20.396.092.219
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(1.491.085.414)	(1.163.072.945)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	3.371.330.506	4.534.410.115
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	(6.664)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	1.880.245.092	3.371.330.506



Người lập biểu
NGUYỄN THỊ MỸ TRINH
Bình Dương, ngày 15 tháng 03 năm 2023



Kế toán trưởng
PHẠM HỒNG NHUNG



Tổng Giám đốc
AN MẠNH HÙNG



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 -DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thành lập

Công ty Cổ phần Dược Enlie đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 3700683163, đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2005, thay đổi lần 16 ngày 07 tháng 07 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp.

Hình thức sở hữu vốn: Công ty Cổ phần

Tên tiếng Anh: ENLIE PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: ENLIE PHARMA.

Mã chứng khoán: BCP

Trụ sở chính: Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2022: 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng chẵn).

2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, mua bán các loại dược phẩm, vật tư y tế; sản xuất, gia công các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng; kinh doanh bất động sản.

3. Ngành nghề kinh doanh

Sản xuất dược phẩm, vật tư y tế; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu, sản xuất, gia công các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng; mua bán dược phẩm, vật tư y tế, mỹ phẩm; mua bán hóa chất (trừ hóa chất bảng 1 theo Công ước quốc tế), nguyên liệu phục vụ cho sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm, các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh của Công ty kéo dài trong vòng 12 tháng theo năm tài chính thông thường bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất: không có

6. Tổng số nhân viên đến ngày 31/12/2022: 139 nhân viên. (Ngày 31/12/2021: 202 nhân viên).

7. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và công ty con là Công ty TNHH MTV Dược Enlie chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ và được hợp nhất đầy đủ trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

Công ty TNHH MTV Dược Enlie có trụ sở chính tại số: 311, Tổ 88, KP6, Đường Phạm Ngọc Thạch, Phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty này là mua bán dược phẩm, vật tư y tế, mỹ phẩm. Tại ngày kết thúc năm tài chính 2022, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty con này là 100%.

8. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu năm nay.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) Mẫu số B 09 -DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01, kết thúc ngày 31/12 hàng năm.
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VNĐ).

III. CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC được Bộ Tài chính Việt Nam ban hành ngày 22/12/2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC được Bộ Tài chính Việt Nam ban hành cùng ngày hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực và chế độ kế toán

Chúng tôi đã thực hiện công việc kế toán lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được trình bày một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp.

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất được thực hiện theo nguyên tắc trọng yếu quy định tại chuẩn mực kế toán Việt Nam số 21 "Trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất".

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

- Chuẩn mực kế toán số 07 – Đầu tư vào Công ty Liên kết
- Chuẩn mực kế toán số 08 – Thông tin về các khoản góp vốn liên doanh
- Chuẩn mực kế toán số 11 – Hợp nhất kinh doanh
- Chuẩn mực kế toán số 25 – Báo cáo tài chính hợp nhất và các khoản đầu tư vào công ty con
- Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) Mẫu số B 09 -DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

4. Tiền và tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và các khoản tương đương tiền.

Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

5. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Nguyên tắc kế toán đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, các khoản đầu tư này được đánh giá theo giá trị có thể thu hồi. Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và ghi giảm giá trị đầu tư.

6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu: theo giá gốc trừ dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa công ty và đối tượng phải thu. Phương pháp lập dự phòng phải thu khó đòi: dự phòng phải thu khó đòi được ước tính cho phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác có bản chất tương tự các khoản phải thu khó có khả năng thu hồi đã quá hạn thanh toán, chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán vì lâm vào tình trạng phá sản, đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn...

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) Mẫu số B 09 -DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

7. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc (-) trừ dự phòng giảm giá và dự phòng cho hàng tồn kho lỗi thời, mất phẩm chất.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm giá mua, chi phí vận chuyển và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung phát sinh trong năm.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Theo phương pháp đích danh.

Hạch toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí bán hàng ước tính. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

8. Tài sản cố định và khấu hao

8.1 Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng theo dự tính. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hoặc thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh từ việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Xác định nguyên giá trong từng trường hợp tài sản cố định hữu hình mua sắm

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua (trừ (-) các khoản được chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế (không bao gồm các khoản thuế được hoàn lại) và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng, như chi phí lắp đặt, chạy thử, chuyên gia và các chi phí liên quan trực tiếp khác.

Tài sản cố định là nhà cửa, vật kiến trúc gắn liền với quyền sử dụng đất thì giá trị quyền sử dụng đất được xác định riêng biệt và ghi nhận là tài sản cố định vô hình.

8.2 Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự kiến.

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) Mẫu số B 09 -DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Quyền sử dụng đất là toàn bộ chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

8.3 Phương pháp khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy được tác dụng cho sản xuất kinh doanh.

Thời gian hữu dụng ước tính của các TSCĐ như sau:

Nhóm tài sản	Số năm trích khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	16 – 30 năm
Phương tiện vận tải	05 – 10 năm
Máy móc thiết bị	05 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm
Tài sản cố định khác	05 – 08 năm
Phần mềm máy tính	03 – 08 năm

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Chi phí trả trước tại Công ty bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm các chi phí sau: tiền thuê đất và công cụ dụng cụ tại văn phòng.

Phương pháp phân bổ chi phí trả trước:

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí hoạt động kinh doanh từng kỳ theo phương pháp đường thẳng. Căn cứ vào tính chất và mức độ từng loại chi phí mà có thời gian phân bổ như sau: chi phí trả trước ngắn hạn phân bổ trong vòng 12 tháng; chi phí trả trước dài hạn phân bổ từ trên 12 tháng đến 36 tháng.

Tiền thuê đất:

Tiền thuê đất đã trả cho Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 35 năm.

10. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo nguyên giá và không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán. Công ty thực hiện phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa công ty và đối tượng phải trả.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty ghi nhận ngay một khoản phải trả khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng chắc chắn xảy ra theo nguyên tắc thận trọng.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) Mẫu số B 09 -DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

11. Nguyên tắc ghi nhận vay

Giá trị các khoản vay được ghi nhận là tổng số tiền đi vay của các ngân hàng, tổ chức, công ty tài chính và các đối tượng khác (không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc phát hành cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai). Các khoản vay được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng kế ước vay nợ và từng loại tài sản vay nợ.

12. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay:

Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay: Lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp được ghi nhận như khoản chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này phát sinh từ các khoản vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ điều kiện quy định tại chuẩn mực kế toán số 16 " Chi phí đi vay".

Tỷ lệ vốn hóa được sử dụng để xác định chi phí đi vay được vốn hóa trong năm: Trường hợp phát sinh các khoản vốn vay chung, trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất một tài sản dở dang thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hóa trong mỗi kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ của doanh nghiệp. Chi phí đi vay được vốn hóa trong kỳ không được vượt quá tổng số chi phí đi vay phát sinh trong kỳ đó.

13. Tiền lương và các khoản trích theo lương

Tiền lương được tính và trích lập trong chi phí trong kỳ theo hợp đồng lao động. Công ty trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp dựa trên lương hợp đồng như sau: Bảo hiểm xã hội được trích vào chi phí là 17,5% và 8 % từ lương công nhân viên; Bảo hiểm y tế được trích vào chi phí là 3% và 1,5% từ lương công nhân viên và Bảo hiểm thất nghiệp được trích vào chi phí là 1% và 1% từ lương công nhân viên, Công ty trích kinh phí công đoàn vào chi phí là 2% và 1% đoàn phí từ lương công nhân viên.

14. Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

15. Nguyên tắc ghi nhận vốn

Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu:

Vốn góp của chủ sở hữu do các thành viên góp vốn, hoặc được bổ sung từ lợi nhuận sau thuế của hoạt động kinh doanh. Nguồn vốn kinh doanh được ghi nhận theo số vốn thực tế chủ sở hữu đã góp bằng tiền hoặc bằng tài sản khi mới thành lập, hoặc huy động thêm để mở rộng quy mô hoạt động của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) Mẫu số B 09 -DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận là số lợi nhuận (hoặc lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty sau khi trừ (-) chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ hiện hành và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán, điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc phân phối lợi nhuận được căn cứ vào điều lệ Công ty và thông qua Hội đồng Thành viên hàng năm.

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận Doanh thu và thu nhập khác

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau: 1. Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua; 2. Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa; 3. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp trả lại dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác); 4. Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; 5. Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện: 1. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp; 2. Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó; 3. Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng Cân đối kế toán; 4. Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính phản ánh doanh thu từ tiền lãi, lãi chênh lệch tỷ giá và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Khi không thể thu hồi một khoản mà trước đó đã ghi vào doanh thu thì khoản có khả năng không thu hồi được hoặc không chắc chắn thu hồi được đó phải hạch toán vào chi phí phát sinh trong kỳ, không ghi giảm doanh thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) Mẫu số B 09 -DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ; các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh và các chi phí khác được ghi nhận vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn trong kỳ báo cáo. Giá vốn được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Giá vốn hàng bán và doanh thu được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Các chi phí vượt trên mức tiêu hao bình thường được ghi nhận ngay vào giá vốn theo nguyên tắc thận trọng.

18. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm:

Các khoản chi phí hoặc khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay.

Khoản chi phí tài chính được ghi nhận chi tiết cho từng nội dung chi phí khi thực tế phát sinh trong kỳ và được xác định một cách đáng tin cậy khi có đầy đủ bằng chứng về các khoản chi phí này.

19. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế của Công ty trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Các khoản thuế phải nộp ngân sách nhà nước sẽ được quyết toán cụ thể với cơ quan thuế. Chênh lệch giữa số thuế phải nộp theo sổ sách và số liệu kiểm tra quyết toán sẽ được điều chỉnh khi có quyết toán chính thức với cơ quan thuế.

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 20%.

20. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho lãi ghi nhận trong kỳ của trái phiếu chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) Mẫu số B 09 -DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

21. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng thành viên, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết hoặc những công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ giữa các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

22. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 28 và thông tư số 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài Chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) Mẫu số B 09 -DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2022	01/01/2022
	VNĐ	VNĐ
- Tiền mặt	93.081.210	459.369.592
+ VNĐ	93.081.210	459.369.592
- Tiền gửi ngân hàng	1.787.163.882	2.911.960.914
+ VNĐ	1.787.163.882	2.911.719.022
+ USD	-	241.892
Cộng	1.880.245.092	3.371.330.506

2. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	31/12/2022	01/01/2022
	VNĐ	VNĐ
a. Phải thu ngắn hạn khách hàng		
- Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Quận 10	165.777	2.623.911.820
- Công ty CP Kinh Doanh và Phát Triển Bình Dương	-	1.743.948.183
- Công ty Cổ Phần Dược Đại Nam	1.322.652.794	1.735.177.564
- Nhà Thuốc Thành Tâm (Lê Sỹ Thành)	253.575.242	-
- Công ty TNHH Dược Phẩm Tâm Minh	1.075.962.825	609.910.609
- Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Pharmacy	3.437.515.915	2.391.403.980
- Công ty TNHH Dược Phẩm QM Pharma	7.604.215.925	-
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	8.096.554.075	3.609.499.050
Cộng	21.790.642.553	12.713.851.206
b. Phải thu từ bên liên quan		
- Nhà Thuốc Thành Tâm (Lê Sỹ Thành)	253.575.242	-
- Công ty CP Dược Đại Nam	1.322.652.794	1.735.177.564
Cộng	1.322.652.794	1.735.177.564

3. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/12/2022	01/01/2022
	VNĐ	VNĐ
Trả trước cho người bán ngắn hạn		
- Công ty TNHH Xây dựng Và Thương mại Tổng hợp Sông Châu	1.224.612.800	-
- Aristopharma Ltd	669.362.475	-
- Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	376.630.769	389.795.208
Cộng	2.270.606.044	389.795.208

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) Mẫu số B 09 -DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

4. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
a. Phải thu ngắn hạn khác	582.584.862	-	973.923.497	-
- Tạm ứng	582.584.862	-	963.923.497	-
- Phải thu ngắn hạn khác	-	-	10.000.000	-
b. Phải thu dài hạn khác	180.555.000	-	90.555.000	-
- Ký cược, ký quỹ	180.555.000	-	90.555.000	-
Cộng	763.139.862	-	1.064.478.497	-

5. DỰ PHÒNG/ NỢ XẤU**5.1 DỰ PHÒNG**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
- Quỹ Imexpharm	191.687.001	191.687.001	191.687.001	191.687.001
- Công ty CP Dược Phẩm An Đông	309.403.452	216.582.416	509.403.454	254.701.727
- Công ty TNHH Dược Phẩm - Trang Thiết Bị Y Tế Thịnh Phát	249.995.000	249.995.000	339.990.000	237.993.000
- Khách hàng khác	49.665.731	35.908.382	76.049.946	76.049.946
- Trả trước cho người bán	-	-	4.880.000	4.880.000
Cộng	800.751.184	694.172.799	1.122.010.401	765.311.674

5.2 NỢ XẤU

	Đối tượng nợ	31/12/2022		01/01/2022	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị	Giá trị có thể thu hồi
		VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
- Từ 3 năm trở lên	- Quỹ Imexpharm	191.687.001	-	191.687.001	-
	- Công ty TNHH Dược Phẩm - Trang Thiết Bị Y Tế Thịnh Phát	249.995.000	-	-	-
	- Khách hàng khác	3.807.906	-	80.929.946	-
- Từ 2 năm đến dưới 3 năm	- Công ty CP Dược Phẩm An Đông	309.403.452	-	-	-
	- Công ty TNHH Dược Phẩm - Trang Thiết Bị Y Tế Thịnh Phát	-	-	339.990.000	-
	- Khách hàng khác	45.857.825	-	-	-
- Từ 1 đến dưới 2 năm	- Công ty CP Dược Phẩm An Đông	-	-	509.403.454	-
	Cộng	800.751.184	-	1.122.010.401	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) Mẫu số B 09 -DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

6. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
- Nguyên liệu, vật liệu	20.091.347.255	-	8.923.006.757	-
- Công cụ, dụng cụ	5.506.939	-	69.506.939	-
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	9.162.781.991	-	5.615.667.307	-
- Thành phẩm	331.235.479	-	322.537.708	-
- Hàng hoá	10.187.638.421	(13.682.153)	12.563.099.975	(35.512.485)
- Hàng gửi bán	22.336.599	-	22.336.599	-
Cộng	39.800.846.684	(13.682.153)	27.516.155.285	(35.512.485)

7. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2022	01/01/2022
	VNĐ	VNĐ
a. Chi phí trả trước ngắn hạn	519.085.981	416.286.234
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	423.384.486	383.734.900
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	95.701.495	32.551.334
b. Chi phí trả trước dài hạn	6.377.528.483	5.602.562.782
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	650.544.356	927.340.646
- Tiền thuê đất trả trước (*)	4.299.835.566	4.465.213.854
- Chi phí trả trước dài hạn khác	1.427.148.561	210.008.282
Cộng	6.896.614.464	6.018.849.016

(*) Là quyền sử dụng đất có thời hạn theo giấy chứng nhận số BA 163323 cấp ngày 10/08/2010 tại địa chỉ thửa đất số B-8-CN và B-7B-CN KCN Mỹ Phước II, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Diện tích: 41.657 m². Thời hạn sử dụng đến tháng 01/2055.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Mẫu số B 09 - DN/HN

8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Tài sản cố định hữu hình khác		Cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ												
Tại ngày 01/01/2022	41.509.351.393	39.100.405.825	3.332.182.653	253.911.155	1.864.239.850	86.060.090.876						
- Tăng trong năm	-	9.694.354.733	407.127.778	-	-	10.101.482.511						
+ Mua trong năm	-	9.694.354.733	407.127.778	-	-	10.101.482.511						
- Thanh lý trong năm	-	(75.000.000)	(485.303.572)	-	-	(560.303.572)						
Tại ngày 31/12/2022	41.509.351.393	48.719.760.558	3.254.006.859	253.911.155	1.864.239.850	95.601.269.815						
GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ												
Tại ngày 01/01/2022	16.523.208.426	32.500.826.564	1.899.391.538	253.911.155	1.133.204.697	52.310.542.380						
- Khấu hao trong năm	1.490.977.632	1.480.296.015	241.782.727	-	54.837.240	3.267.893.614						
- Thanh lý trong năm	-	(75.000.000)	(485.303.572)	-	-	(560.303.572)						
Tại ngày 31/12/2022	18.014.186.058	33.906.122.579	1.655.870.693	253.911.155	1.188.041.937	55.018.132.422						
GIÁ TRỊ CÒN LẠI												
Tại ngày 01/01/2022	24.986.142.967	6.599.579.261	1.432.791.115	-	731.035.153	33.749.548.496						
Tại ngày 31/12/2022	23.495.165.335	14.813.637.979	1.598.136.166	-	676.197.913	40.583.137.393						

* Giá trị còn lại của tài sản đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 11.342.874.097 VNĐ.

* Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 32.804.393.491 VNĐ



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) Mẫu số B 09 -DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm	Cộng
NGUYÊN GIÁ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Tại ngày 01/01/2022	-	319.090.900	319.090.900
- Thanh lý trong năm	-	-	-
Tại ngày 31/12/2022	-	319.090.900	319.090.900
GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2022	-	319.090.900	319.090.900
Tại ngày 31/12/2022	-	319.090.900	319.090.900
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 01/01/2022	-	-	-
Tại ngày 31/12/2022	-	-	-

(*) Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 319.090.900VNĐ.

10. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
a. Phải trả người bán ngắn hạn				
- Công ty TNHH Suheung Việt Nam	1.313.025.000	1.313.025.000	847.875.000	847.875.000
- Công ty TNHH Bao Bì Tấn Thành	934.022.582	934.022.582	1.031.618.310	1.031.618.310
- Albios Lifesciences Private Limited	-	-	1.025.980.000	1.025.980.000
- Công ty TNHH MTV dược Anpharma	3.809.630.150	3.809.630.150	143.825.000	143.825.000
- Công ty Cổ phần TB VT KHKT và Du Lịch Trung Sơn T.S.S.E	1.540.000.000	1.540.000.000	22.880.000	22.880.000
- Phải trả người bán khác	6.015.727.105	6.015.727.105	5.904.046.698	5.904.046.698
Cộng	13.612.404.837	13.612.404.837	8.976.225.008	8.976.225.008
b. Phải trả cho bên liên quan				
- Công ty CP Dược Đại Nam	69.334.681	69.334.681	971.832.992	971.832.992
- Công ty Cổ Phần Dược Hậu Giang tại Bình Dương	23.279.928	23.279.928	122.062.500	122.062.500
Cộng	92.614.609	92.614.609	1.093.895.492	1.093.895.492



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) Mẫu số B 09 -DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

11. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	31/12/2022	01/01/2022
	VNĐ	VNĐ
a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		
- Công ty TNHH Đại Bắc	3.736.588.100	737.031.943
- Công ty CP Dược Đại Nam	8.143.110.020	-
- Người mua khác trả tiền trước	1.832.571.906	933.579.839
Cộng	13.712.270.026	1.670.611.782
b. Bên liên quan trả tiền trước		
- Công ty CP Dược Đại Nam	8.143.110.020	-
Cộng	8.143.110.020	-

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2022	Số đã thu/ khấu trừ	Số phải thu	31/12/2022
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
a. Thuế GTGT được khấu trừ				
- Thuế GTGT được khấu trừ	1.718.360.456	8.749.635.795	9.624.285.516	2.593.010.177
Cộng	1.718.360.456	8.749.635.795	9.624.285.516	2.593.010.177
b. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước				
- Thuế TNCN	10.155.370	305.809.669	352.332.324	56.678.025
- Thuế TNDN	95.882.576	35.699.680	56.926.783	74.655.473
Cộng	106.037.946	341.509.349	409.259.107	131.333.498
	Phải nộp Nhà nước	Số phải nộp	Số đã nộp/ khấu trừ	Phải nộp Nhà nước
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
c. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước				
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	1.718.742.695	1.718.742.695	-
- Thuế xuất, nhập khẩu	-	26.228.255	26.228.255	-
- Thuế TNDN	-	25.000.000	25.000.000	-
- Thuế TNCN	11.773.270	-	11.773.270	-
- Các loại thuế khác	13.874.358	-	13.874.358	-
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	74.859.600	74.859.600	-
Cộng	25.647.628	1.844.830.550	1.870.478.178	-

(*) Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế GTGT như sau: Hoạt động bán dược phẩm : 5%; Hoạt động khác : 10%.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế, do đó số thuế trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo Quyết định của Cơ quan thuế khi thực hiện việc thanh tra thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) Mẫu số B 09 -DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

13. PHẢI TRẢ PHẢI NỘP KHÁC

	31/12/2022	01/01/2022
	VNĐ	VNĐ
a. Phải trả ngắn hạn khác	3.241.832.114	3.642.388.956
- Kinh phí công đoàn	33.783.040	6.781.870
- Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	8.533.140	219.240
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	517.500.000	920.500.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	2.489.394.000	2.524.484.000
- Phải trả ngắn hạn khác	192.621.934	190.403.846
b. Phải trả dài hạn khác	99.184.793	363.617.043
- Phải trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động	99.184.793	363.617.043
Cộng	3.341.016.907	4.006.005.999

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 -DN/HN

14. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	01/01/2022		Trong năm		31/12/2022	
	Giá trị VNĐ	Số có khả năng trả nợ VNĐ	Tăng VNĐ	Giảm VNĐ	Giá trị VNĐ	Số có khả năng trả nợ VNĐ
a. Vay ngắn hạn	24.046.791.746	24.046.791.746	57.436.582.616	43.434.432.340	38.742.942.018	38.742.942.018
- Phạm Hồng Nhung (1)	800.000.000	800.000.000	5.500.000.000	3.250.000.000	3.050.000.000	3.050.000.000
- Nguyễn Thị Nghĩa (1)	-	-	340.000.000	-	340.000.000	340.000.000
- Phan Thanh Long (1)	-	-	5.000.000.000	-	5.000.000.000	5.000.000.000
- NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (2)	22.134.979.746	22.134.979.746	39.644.148.561	37.076.153.485	24.702.974.822	24.702.974.822
- NH TMCP Tiên Phong (3)	-	-	6.952.434.055	3.108.278.855	3.844.155.200	3.844.155.200
- Vay dài hạn đến hạn trả	1.111.812.000	1.111.812.000	-	-	1.805.811.996	1.805.811.996
b. Vay dài hạn	2.563.919.170	2.563.919.170	3.400.000.000	1.516.645.331	3.753.273.843	3.753.273.843
+ NH TMCP Tiên Phong	-	-	280.000.000	40.833.331	239.166.669	239.166.669
+ Vay dài hạn đến hạn trả NH Tiên Phong	-	-	-	-	(69.999.996)	(69.999.996)
- Cộng NH TMCP Tiên Phong (4)	-	-	280.000.000	40.833.331	169.166.673	169.166.673
+ NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (4)	3.675.731.170	3.675.731.170	3.120.000.000	1.475.812.000	5.319.919.170	5.319.919.170
+ Vay dài hạn đến hạn trả	(1.111.812.000)	(1.111.812.000)	-	-	(1.735.812.000)	(1.735.812.000)
- Cộng NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (5)	2.563.919.170	2.563.919.170	3.120.000.000	1.475.812.000	3.584.107.170	3.584.107.170
Cộng	26.610.710.916	26.610.710.916	60.836.582.616	44.951.077.671	42.496.215.861	42.496.215.861

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B 09 -DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

* Thuyết Minh các khoản vay ngân hàng

- (1) Các hợp đồng vay ngắn hạn cá nhân. Thời hạn vay từ 02 đến 12 tháng. Lãi suất 8%/năm. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Các khoản vay này không có tài sản đảm bảo.
- (2) Vay ngắn hạn NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/3936886/HĐTD ngày 12/12/2022. Hạn mức tín dụng: 30 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức đến ngày 30/11/2023. Thời hạn vay quy định theo từng lần phát sinh nhưng không quá 12 tháng. Lãi suất vay quy định theo từng lần phát sinh. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là danh mục tài sản theo hợp đồng thế chấp số 02/2020/3936886/HĐBĐ ngày 21/8/2020.
- (3) Vay ngắn hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong theo hợp đồng số 190/2022/GNN/BDG ngày 28/04/2022. Hạn mức tín dụng 20 tỷ đồng. Thời hạn vay: 3 tháng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Lãi suất tính theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo là tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 115/2022/HDBD/BDG ký ngày 28/04/2022.
- (4) Vay dài hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 211/2022/HDTD/BDG ngày 17/5/2022. Thời hạn vay: 4 năm. Mục đích vay: mua xe ô tô. Lãi suất vay: 8,6%/năm. Tài sản đảm bảo là xe ô tô Huyndai hình thành từ vốn vay.
- (5) Vay dài hạn NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo các Hợp đồng tín dụng số 01/2019/3936886/HĐTD ngày 12/08/2019, 02/2019/3936886/HĐTD ngày 23/09/2019, 01/2020/3936886/HĐTD ngày 21/09/2020, 01/2022/3936886/HĐTD ngày 11/05/2022. Thời hạn vay 60 tháng. Lãi suất vay từ 9,5 - 10,2%/năm. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là danh mục tài sản theo hợp đồng thế chấp số 01/2012/3936886/HĐTC ngày 19/07/2012, số 02/2012/3936886/HĐTC ngày 22/11/2012, số 01/2019/3936886/HĐBĐ ngày 23/09/2019, số 02/2020/3936886/HĐBĐ ngày 21/08/2020 và hợp đồng thế chấp số 01/2022/3936886/HĐBĐ ngày 11/05/2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) Mẫu số B 09 -DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

15. VỐN CHỦ SỞ HỮU**15.1 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	31/12/2022		01/01/2022	
	VNĐ	%	VNĐ	%
- Công ty CP Dược Đại Nam	40.402.000.000	67,34%	40.402.000.000	67,34%
- Công ty CP Dược Hậu Giang	1.750.000.000	2,92%	1.750.000.000	2,92%
- Các cổ đông khác	17.848.000.000	29,75%	17.848.000.000	29,75%
Cộng	60.000.000.000	100,00%	60.000.000.000	100,00%

15.2 Cổ phiếu

	Năm 2022	Năm 2021
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: VNĐ/cổ phiếu	10.000	10.000

15.3 Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư và phát triển	LNST chưa phân phối	Cộng
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Tại ngày 01/01/2021	60.000.000.000	24.103.060	(14.086.676.180)	45.937.426.880
- Lỗ trong năm	-	-	(4.302.781.707)	(4.302.781.707)
- Trích quỹ	-	-	(7.933.616)	(7.933.616)
Tại ngày 31/12/2021	60.000.000.000	24.103.060	(18.397.391.503)	41.626.711.557
Tại ngày 01/01/2022	60.000.000.000	24.103.060	(18.397.391.503)	41.626.711.557
- Lỗ trong năm	-	-	(1.440.863.115)	(1.440.863.115)
- Trích quỹ	-	-	(22.743.195)	(22.743.195)
Tại ngày 31/12/2022	60.000.000.000	24.103.060	(19.860.997.813)	40.163.105.247

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) Mẫu số B 09 -DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

16. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**16.1. Ngoại tệ các loại**

	31/12/2022	01/01/2022
Dollar Mỹ (USD)	-	10,60

16.2. Nợ khó đòi đã xử lý

	31/12/2022	01/01/2022	
	VNĐ	VNĐ	Nguyên nhân xóa sổ
- Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	1.353.900.744	1.353.900.744	Theo thỏa thuận xóa khoản hỗ trợ lãi vay của Tổng Công ty
- Công ty TNHH Dược phẩm Hưng Phúc	355.819.281	355.819.281	
- Công ty TNHH Dược phẩm Hải Tâm	540.040.712	540.040.712	Không thu hồi được
- Các khoản trả trước cho người bán	122.981.704	118.101.704	
- Các khoản phải thu khách hàng	1.272.517.063	1.200.275.023	
Cộng	3.645.259.504	3.568.137.464	



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) Mẫu số B 09 -DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**1. DOANH THU THUẦN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2022	Năm 2021
	VNĐ	VNĐ
a. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
- Doanh thu bán thành phẩm, hàng hoá	117.997.981.327	74.169.934.769
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.170.030.129	1.460.855.552
Cộng	119.168.011.456	75.630.790.321
b. Các khoản giảm trừ doanh thu		
- Chiết khấu thương mại	-	31.596.796
- Hàng bán bị trả lại	124.558.670	49.462.400
- Giảm giá hàng bán	57.407.950	42.495.220
Cộng	181.966.620	123.554.416
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	118.986.044.836	75.507.235.905

2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2022	Năm 2021
	VNĐ	VNĐ
- Giá vốn thành phẩm, hàng hoá đã bán	89.081.359.714	54.618.898.118
- Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	887.250.749	1.232.414.378
- Các khoản chi phí vượt mức bình thường	12.624.467.940	10.743.573.014
Cộng	102.593.078.403	66.594.885.510

3. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2022	Năm 2021
	VNĐ	VNĐ
- Lãi tiền gửi không kỳ hạn	3.079.999	5.178.642
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	188.347.500	37.029.600
Cộng	191.427.499	42.208.242

4. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2022	Năm 2021
	VNĐ	VNĐ
- Chi phí lãi vay	3.086.718.587	1.277.018.606
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	628.028.357	83.573.200
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	6.664
Cộng	3.714.746.944	1.360.598.470

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) Mẫu số B 09 -DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

5. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2022	Năm 2021
	VNĐ	VNĐ
- Chi phí nhân viên	2.531.049.327	3.199.241.633
- Chi phí dụng cụ, đồ dùng	70.008.797	58.906.391
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	115.348.987	81.271.016
- Chi phí khuyến mãi, hoa hồng	788.753.655	593.147.499
- Chi phí bằng tiền khác	658.284.123	379.225.723
Cộng	4.163.444.889	4.311.792.262

6. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2022	Năm 2021
	VNĐ	VNĐ
- Chi phí nhân viên quản lý	5.109.369.049	4.772.177.293
- Chi phí đồ dùng văn phòng	1.313.988.877	1.142.563.466
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	451.678.992	451.678.992
- Chi phí dự phòng/ (hoàn nhập) dự phòng	-	322.699.727
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	139.000.000	96.200.000
- Chi phí bằng tiền khác	3.424.245.611	2.534.651.995
Cộng	10.438.282.529	9.319.971.473

7. LỢI NHUẬN KHÁC

	Năm 2022	Năm 2021
	VNĐ	VNĐ
Thu nhập khác		
- Lãi từ thanh lý tài sản cố định	60.454.545	2.026.537.919
- Thu nhập khác	307.012.139	72.944.413
Cộng	367.466.684	2.099.482.332
Chi phí khác		
- Các khoản bị phạt	19.292.586	-
- Chi phí khác	25.030.000	19.110
Cộng	44.322.586	19.110
Lợi nhuận từ hoạt động khác	323.144.098	2.099.463.222

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) Mẫu số B 09 -DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

8. LÃI CƠ BẢN/ SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2022	Năm 2021
	VNĐ	VNĐ
(Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.440.863.115)	(4.302.781.707)
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc (giảm)	-	-
(Lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(1.440.863.115)	(4.302.781.707)
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	6.000.000	6.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(240)	(717)
Lãi suy giảm cổ phiếu	(240)	(717)

9. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2022	Năm 2021
	VNĐ	VNĐ
Chi phí theo yếu tố		
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	137.449.127.294	53.023.873.369
- Chi phí nhân công	24.413.528.831	22.028.655.107
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.267.893.614	2.477.745.509
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	927.753.655	689.347.499
- Chi phí bằng tiền khác	8.170.721.980	7.468.104.171
Cộng	174.229.025.374	85.687.725.655

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ tài chính yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính hợp nhất.

2. GIAO DỊCH CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm 2022 và tại ngày 31/12/2022, giao dịch phát sinh và số dư các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Phát sinh trong năm	Số dư phải thu/ (Phải trả)
- Công ty CP Dược Đại Nam	Công ty mẹ	Bán hàng	36.877.107.974	1.322.652.794
		Cung cấp dịch vụ	63.000.000	
		Mua hàng	114.905.450	(69.334.681)
		Người mua trả trước		(8.143.110.020)
- Công ty CP Dược Hậu Giang	Bên liên quan	Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	278.282.240	(23.279.928)
- Ông Phan Thanh Long	Chủ tịch HĐQT	Nhận vay	5.000.000.000	(5.000.000.000)
		Lãi vay	178.301.369	(117.917.808)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) Mẫu số B 09 -DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Bên liên quan	Chức vụ	Thu nhập trong năm	
		Năm 2022	Năm 2021
Ông An Mạnh Hùng	Tổng Giám đốc	390.000.000	389.642.159
Ông Lê Sỹ Tuấn	Giám đốc sản xuất	571.800.000	592.600.000
Ông Võ Viết Hùng	Giám đốc chất lượng	277.963.636	-
Ông Phan Thanh Long	Chủ tịch HĐQT	24.000.000	10.000.000
Cộng		1.263.763.636	992.242.159

3. TRÌNH BÀY TÀI SẢN, DOANH THU KẾT QUẢ KINH DOANH THEO BỘ PHẬN

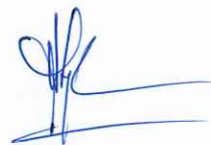
Ban Tổng Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp chứ không dựa trên khu vực địa lý mà công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo kết quả kinh doanh bộ phận theo lĩnh vực kinh năm 2022 như sau:

	Doanh thu thuần	Giá vốn	Lãi gộp
	VNĐ	VNĐ	VNĐ
- Doanh thu bán thành phẩm, hàng hoá	117.816.014.707	89.081.359.714	28.734.654.993
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.170.030.129	887.250.749	282.779.380
Cộng	118.986.044.836	89.968.610.463	29.017.434.373

4. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Công ty vẫn tiếp tục hoạt động trong tương lai.



Người lập biểu

NGUYỄN THỊ MỸ TRINH

Bình Dương, ngày 15 tháng 03 năm 2023



Kế toán trưởng

PHẠM HỒNG NHUNG

Tổng Giám đốc

AN MẠNH HÙNG